

Rx Thuốc kê đơn

VACOPARTIN 3000

Đề xa tầm tay trẻ em.

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ.
Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.**

Thành phần dược chất

L-Ornithine L-Aspartate 3000mg

Tá dược v.đ 1 gói

(Thành phần tá dược: Polyvinyl pyrrolidon K30, lactose monohydrat, glucose monohydrat, màu quinolin yellow, saccharin natri, aerosil, vanillin).

Dạng bào chế: Thuốc cốm màu vàng, mùi thơm, vị ngọt.

Chỉ định

Tăng ammoniac huyết trong bệnh gan cấp và mãn tính (xơ gan, gan nhiễm mỡ, viêm gan siêu vi, viêm gan do thuốc, hóa chất, rượu,...); đặc biệt trong điều trị các rối loạn ý thức, biến chứng thần kinh tiền hôn mê (bệnh não gan); các biểu hiện ngứa, chán ăn, mệt mỏi, suy nhược, nổi mề đay do suy tế bào gan.

Liều dùng và cách dùng

Uống sau bữa ăn. Hòa tan thuốc vào nước để uống.

Liều thông thường: 1 gói/lần, 2-3 lần/ngày.

Khi một lần quên không dùng thuốc: Tiếp tục dùng thuốc theo chỉ định của Thầy thuốc, không dùng bù liều đã quên.

Chống chỉ định

Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Suy giảm chức năng thận.

Thận trọng và cảnh báo đặc biệt khi sử dụng thuốc

Thuốc có chứa lactose. Những bệnh nhân không dung nạp được galactose, thiếu hụt enzym lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose thì không nên dùng thuốc này.

Thuốc có chứa tá dược màu, có thể gây dị ứng.

Nếu dùng thuốc không thấy có tiến triển tốt, khi có triệu chứng khó chịu xảy ra hoặc có tác dụng không mong muốn nên ngừng thuốc và hỏi ý kiến của thầy thuốc.

Trẻ em, người lớn tuổi.

Phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú: Chưa có thông tin về việc sử dụng thuốc ở phụ nữ có thai và cho con bú. Do đó, chỉ dùng khi thật cần thiết, cân nhắc giữa lợi ích - nguy cơ và tuân theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Người lái xe và vận hành máy móc: Chưa có báo cáo về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc. Do đó, có thể dùng thuốc cho người lái xe và vận hành máy móc nhưng cần thận trọng và báo ngay cho bác sĩ nếu xảy ra bất kỳ dấu hiệu bất thường nào.

Tương tác thuốc

Chưa có tài liệu báo cáo.

Tác dụng không mong muốn (ADR)

Thuốc dung nạp tốt, sử dụng an toàn, tác dụng phụ hiếm khi xảy ra.

Dưới 0,1% bệnh nhân thấy khó chịu dạ dày (buồn nôn, nôn) và dị ứng da.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và xử trí

Chưa có tài liệu báo cáo về việc dùng thuốc quá liều.

Trong trường hợp dùng quá liều, điều trị triệu chứng và hỗ trợ.



Dược lực học

Loại thuốc: Thuốc điều trị bệnh gan.

Mã ATC: A05BA06

L-ornithine L-aspartate là 1 phức hợp muối kép, khác với thuốc chỉ có L-ornithine thông thường, khi vào cơ thể hợp chất này phân ly thành 2 acid amin là L-ornithine và L-aspartate. Hai acid amin này là nguyên liệu tham gia vào chu trình urê và quá trình tổng hợp glutamine, L-ornithine hoạt động như 1 chất hoạt hóa các enzyme ornithine carbamyl transferase và carbamyl phosphate synthetase. L-ornithine hoạt động như chất nền cho chu trình tổng hợp urê, nhờ đó loại bỏ ammoniac từ máu. L-aspartate đi vào chu trình urê sau khi hình thành citrulline và cung cấp acid amin thứ 2 cần thiết cho chu trình tổng hợp urê ở gan. L-aspartate kích thích enzyme tổng hợp glutamine gan và làm giảm nồng độ ammoniac. Ngoài ra, L-ornithine và L-aspartate còn gián tiếp tham gia tạo năng lượng ATP bằng cách hoạt hóa chu trình Krebs để cung cấp năng lượng cho các quá trình tổng hợp urê và kích thích sự hoạt động các chức năng khác của gan, đặc biệt chức năng chuyển hóa mỡ và tái tạo nhu mô gan. Đây là chức năng quan trọng trong điều trị gan nhiễm mỡ và điều trị viêm gan. Nhiều kết quả nghiên cứu cho thấy trên nhiều bệnh nhân đã được nghiên cứu thì triệu chứng bệnh gan cải thiện rất tốt, chỉ số men gan giảm nhanh, tình trạng xơ mỡ cũng cải thiện rõ rệt. Bệnh nhân ăn ngon, hết rối loạn tiêu hóa, da mặt hết vàng.

Dược động học

L-ornithine L-aspartate được hấp thu vào các mao mạch của các nhung mao, hiện diện trong ruột non. Chúng được phân bố qua hệ tuần hoàn đến gan và sau đó phân phối trên toàn cơ thể. Quá trình chuyển hóa diễn ra ở gan. Các phần đạm, nhóm amin được chuyển thành ammoniac (NH_2) và sau đó kết hợp với CO_2 tạo thành urê. Nồng độ cao L-ornithine L-aspartate được phát hiện vào khoảng 12 – 20 giờ. Chúng được bài tiết qua nước tiểu và phân. Sinh khả dụng của L-ornithine L-aspartate vào khoảng $82,2 \pm 28\%$.

Quy cách đóng gói

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
1	Ép gói 4 gam, hộp 10 gói
2	Ép gói 4 gam, hộp 14 gói
3	Ép gói 4 gam, hộp 50 gói

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
4	Ép gói 4 gam, hộp 100 gói
5	Ép gói 4 gam, hộp 200 gói
6	Ép gói 4 gam, hộp 500 gói

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C .

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất

Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Điện thoại: (0272) 3829311

Fax: (0272) 3822244

**Sản xuất tại: Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh,
Thành phố Tân An, Tỉnh Long An**

Long An, ngày 26 tháng 7 năm 2019

KT. Tổng Giám đốc Công ty

Phó Tổng Giám đốc



KS. Phan Thị Minh Thu